*Ngày soạn:……………..*

*Ngày dạy:………………*

**BÀI 1 THẦN THOẠI VÀ SỬ THI**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

*Tiết:……*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Phân tích được sự khác nhau về nghĩa của một số cách sắp xếp trật tự từ trong câu

- Nhận diện và sửa được lỗi về trật tự từ trong bài viết, bài nói.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:*** Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

***- Năng lực chuyên biệt:***

+ Năng lực nhận biết và sửa được lỗi dùng từ về trật tự từ

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Chuẩn bị của giáo viên:***

- Giáo án

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Bảng giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.

***2. Chuẩn bị của học sinh:*** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

***a. Mục tiêu:***

- Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

***b. Nội dung:*** Kiến thức đời sống, xã hội

**c*. Sản phẩm:*** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

***d. Tổ chức thực hiện:***

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “AI NHANH AI ĐÚNG”:

Câu hỏi: Hãy sắp xếp các từ sau thành các câu có nghĩa: Tôi, đi, học.

Đáp án: Tôi đi học, Học tôi đi, Học đi tôi, Đi học tôi…

- GV dẫn dắt vào bài mới:

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

***a. Mục đích:*** Giúp học sinh thực hành, làm được bài tập về ngữ âm, chính tả và ngữ nghĩa

***b. Nội dung:***HS theo dõi SGK làm bài tập.

***c. Sản phẩm:***Bài làm của HS

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn HS làm bài tập 1,2,3 trong SGK.  - Gọi HS lên bảng trình bày.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ làm bài tập vào vở ghi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**   * - HS làm bài. * - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.   **Bước 4: Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét đánh giá kết quả của các cá nhân, chuẩn kiến thức | **Bài 1:**  - a1: Trật tự từ của a1 bị thay đổi làm cho ý nghĩa của nó cũng bị biến đổi theo, a1 ta hiểu ngày này chỉ như những ngày khác trong tuần, trong tháng không só sự đặc biệt. Phụ nữ Quốc tế để chỉ những người phụ nữ nổi bật, đại diện cho những người phụ nữ nói chung, là hình ảnh phụ nữ Quốc tế.  - a2: Nhấn mạnh cho ta thấy được sự khác biệt và ý nghĩa ngày mồng 8 tháng 3 là ngày tôn vinh phụ nữ.  - b1: Nhấn mạnh nơi nhà thơ Đỗ Phủ sinh ra.  - b2: Nhấn mạnh sự nổi tiếng của nhà thơ Đỗ Phủ.  - c1: Trật tự từ thay đổi cho người đọc hiểu đây là bài thơ thể hiện tình cảm của với những người lính của tác giả.  - c2: biểu thị ý nghĩa, bày tỏ tâm tư tình cảm của nhân vật đối với đồng đội của mình.  **Bài 2:**  a. Thừa cụm từ *“quyết liệt”* nội dung này không cần thiết nên bỏ đi.  → Sửa lại: Tự tình (bài 2) là một trong những bài thơ cất lên tiếng nói đấu tranh cho nữ quyền của Hồ Xuân Hương.  b. Từ “nổi tiếng” khi đặt sau danh từ Nguyễn Khuyến mang ý nghĩa chỉ sự nổi tiếng của Nguyễn Khuyến không phù hợp với câu văn.  → Sửa lại: Câu cá mùa thu, Vịnh mùa thu, Uống rượu mùa thu là chùm thơ thu nổi tiếng của Nguyễn Khuyến.  c. Từ “răng, mắt” đặt sai vị trí khiến cho câu văn mang ý nghĩa răng, mắt chỉ bộ phận trên cơ thể người chứ không phải là chuyên khoa răng, mắt  → Sửa lại: Đến năm 2000, phải thanh toán hết các trang thiết bị cũ kĩ, lạc hậu, phải đầu tư một số dụng cụ chuyên khoa răng, mắt cần thiết cho các trạm y tế xã.  d. Trật tự hành động trong câu bị đảo ngược hành động nằm xuống phải diễn ra trước hành động úp nón lên mặt.  → Sửa lại: Họ nằm xuống, úp cái nón lên mặt ngủ một giấc cho đến chiều. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

***a. Mục tiêu:*** Củng cố lại kiến thức đã học.

***b. Nội dung:*** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

***c. Sản phẩm học tập:*** Kết quả của HS.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Hướng dẫn HS làm bài tập số 3  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm bài.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | **Bài 3:**  a.  Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn,  Trơ cái hồng nhan với nước non.  (Hồ Xuân Hương)  → Phép đảo ngữ như cố tình khoét sâu thêm vào cái sự bẽ bàng của tâm trạng. “Trơ” là tủi hổ, là chai lì, không còn cảm giác. Thêm vào đó, hai chữ “hồng nhan” (chỉ dung nhan người thiếu nữ) lại đi với từ “cái” thật là rẻ rúng, mỉa mai. Cái “hồng nhan” trơ với nước non đúng là không chỉ gợi sự dãi dầu mà đậm hơn có lẽ là ở sự cay đắng. Câu thơ chỉ nói đến hồng nhan mà lại gợi ra cả sự bạc phận của chủ thể trữ tình.  b.  Lom khom dưới núi tiều vài chú  Lác đác bên sông chợ mấy nhà  (Bà Huyện Thanh Quan)  → Nhấn mạnh sự vất vả, đói nghèo, lam lũ của người dân vùng Đèo Ngang; sự thưa thớt, vắng vẻ, bé nhỏ, tiêu điền hoang vắng ở nơi đây.  c.  Lao xao chợ cá làng ngư phủ,  Dắng dỏi cầm ve lầu tịch dương  (Nguyễn Trãi)  → Đảo trật tự cú pháp: lao xao chợ cá/dắng dỏi cầm ve → nhấn mạnh những âm thanh của một cuộc sống đang sinh sôi, cũng chính là tiếng lòng của tâm hồn Nguyễn Trãi trước cuộc sống no ấm, thịnh vượng của dân chúng.  d.  Lặn lội thân cò khi quãng vắng,  Eo sèo mặt nước buổi đò đông  (Trần Tế Xương)  → Nhấn mạnh sự nhọc nhằn, vất vả, bươn chải của bà Tú để lo lắng cơm áo, mưu sinh cho cả gia đình. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Bài tập:** Viết một đoạn văn(8-10 dòng) với chủ đề: *“Mùa thu trong thơ Nguyễn Khuyến luôn mang một nỗi buồn man mác như chính nỗi niềm của tác giả về đất nước, về thời cuộc”.* Giải thích cách sắp xếp trật từ từ ở một câu trong đoạn văn mà em đã viết.  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm bài.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | - Bài làm của HS. |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn tập lại kiến thức đã học

- Chuẩn bị bài mới VIẾT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI.